

Số: 2408-001/CV-CBTT.2026
V/v: CBTT BCTC soát xét giữa niên độ
cho kỳ kế toán 6 tháng năm 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: • **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
• **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Toà nhà Crescent Residence 3, số 109 Tôn Dật Tiên, P.Tân Mỹ, TP.HCM

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Tang, Shu-Chuan

Loại công bố thông tin: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính (Riêng) soát xét giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng năm 2026.
- Báo cáo tài chính (hợp nhất) soát xét giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng năm 2026.
- Giải trình cho số liệu lợi nhuận sau thuế soát xét giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng năm 2026 trên Báo cáo tài chính riêng thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/ (giảm)
Lợi nhuận sau thuế riêng	20.053.592.148	169.675.826	19.883.916.322	11.718,77%

Trong kỳ, Công ty nhận được cổ tức từ công ty con, do đó doanh thu tài chính kỳ này tăng 2.368,26% so với kỳ trước và làm cho Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này tăng 11.718,77% so với kỳ trước.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt tại: <https://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phần Báo Cáo Công Bố.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Hồ sơ kèm theo:

Báo cáo tài chính (Riêng) và Báo cáo tài chính
(Hợp nhất) soát xét giữa niên độ cho kỳ kế toán 6
tháng năm 2026;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của JPA International

Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2285

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính (riêng) giữa niên độ	06 - 07
3. Báo cáo tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026	12 - 22



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 đã được soát xét.

1. Khái quát về Công ty

Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (tên tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) được chuyển đổi từ Công ty CP Thời trang Gia My– từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty CP Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 17 ngày 21/09/2025 do Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là ABR.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

3. Thông tin về công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 đường Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. HCM	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông	100%	100%	100%	100%	100%	100%

4. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính.

5. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

5.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Chủ tịch	26/04/2024	
Bà Vương Lệ Vân	Thành viên	23/04/2024	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	23/04/2024	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	23/04/2024	
Bà Wang, Gwan-Fang	Thành viên độc lập	23/04/2024	

5.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	26/04/2024	
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên	23/04/2024	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	23/04/2024	

5.3 Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Tang, Shu-Chuan	Tổng Giám đốc	03/04/2023	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

6. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Tang, Shu-Chuan (Tổng Giám đốc) và bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

7. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (riêng) giữa niên độ và tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ từ trang 08 đến trang 22.

8. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh (riêng) giữa niên độ của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty.

10. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (riêng giữa niên độ) của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các Chính sách Kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ, tình hình hoạt động (riêng) giữa niên độ của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

11. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.



TANG, SHU-CHUAN

Tổng giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2026.



Số: 200801/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 8 năm 2026, từ trang 08 đến trang 22 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Hoàng Thái Tân – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số 2817-2025-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		36.253.887.130	36.232.763.785
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	36.184.456.360	26.927.927.552
111	1. Tiền		1.147.071.369	603.969.333
112	2. Các khoản tương đương tiền		35.037.384.991	26.323.958.219
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	8.196.493.152
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	8.196.493.152
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		54.644.880	1.093.557.191
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		-	-
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		16.500.000	40.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.2	38.144.880	1.053.557.191
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản sinh học ngắn hạn		-	-
160	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.785.890	14.785.890
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.184.004	14.184.004
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.5	601.886	601.886
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		171.245.000.000	171.294.800.000
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		-	-
230	III. Tài sản sinh học dài hạn		-	-
240	IV. Bất động sản đầu tư		-	-
250	V. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
260	VI. Đầu tư tài chính dài hạn	V.3	170.000.000.000	170.000.000.000
261	1. Đầu tư vào công ty con		170.000.000.000	170.000.000.000
264	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
270	VII. Tài sản dài hạn khác		1.245.000.000	1.294.800.000
271	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.4	1.245.000.000	1.294.800.000
280	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		207.498.887.130	207.527.563.785

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÌNH TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		187.876.078	270.144.881
310	I. Nợ ngắn hạn		187.876.078	270.144.881
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	-
313	2. Phải trả cổ tức, lợi nhuận		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.5	30.105.953	46.258.881
314	4. Phải trả người lao động		88.277.625	84.321.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	80.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		69.492.500	59.565.000
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		207.311.011.052	207.257.418.904
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.6	207.311.011.052	207.257.418.904
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.311.011.052	7.257.418.904
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	7.181.838.937
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		7.311.011.052	75.579.967
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		207.498.887.130	207.527.563.785

Tp. Hồ Chí Minh phê duyệt, ngày 20 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc





NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



TANG, SHU-CHUAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
11	4. Giá vốn hàng bán		-	-
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
21	6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
22	7. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.1	20.799.830.689	842.693.520
23	8. Chi phí tài chính		-	-
24	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.2	662.638.221	567.676.092
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		20.137.192.468	275.017.428
31	12. Thu nhập khác		-	-
32	13. Chi phí khác		60.277.600	50.338.116
40	14. Lợi nhuận khác		(60.277.600)	(50.338.116)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		20.076.914.868	224.679.312
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.5	23.322.720	55.003.486
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		20.053.592.148	169.675.826
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.4		
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.4		

Tp. Hồ Chí Minh phê duyệt, ngày 20 tháng 8 năm 2026

Người đại diện theo pháp luật

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.5	20.076.914.868	224.679.312
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(20.791.922.337)	(842.693.520)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		-	-
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.1	(20.791.922.337)	(842.693.520)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(715.007.469)	(618.014.208)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		941.140.692	1.855.120
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(65.487.459)	19.869.494
12	- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ		49.800.000	52.702.771
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.5	(40.104.064)	(109.179.830)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		170.341.700	(652.766.653)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(34.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		8.196.493.152	33.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20.889.693.956	40.883.474.356
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		29.086.187.108	39.883.474.356
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.6	(20.000.000.000)	(40.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20.000.000.000)	(40.000.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		9.256.528.808	(769.292.297)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	26.927.927.552	1.160.824.184
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	36.184.456.360	391.531.887

Tp. Hồ Chí Minh phê duyệt, ngày 20 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ



TANG, SHU-CHUAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) CHỌN LỌC
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

Trong kỳ, Công ty tập trung vào việc đầu tư vốn và quản lý hoạt động kinh doanh của các công ty con, nên Công ty không phát sinh doanh thu. Trong kỳ, Công ty nhận được cổ tức từ công ty con, do đó doanh thu tài chính kỳ này tăng 2.368,26% so với kỳ trước và làm cho Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này tăng 11.718,77% so với kỳ trước.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 đường Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. HCM	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông.	100%	100%	100%	100%	100%	100%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 04 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 04 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài Chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí chờ phân bổ của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí chờ phân bổ dài hạn

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. Ghi nhận thu nhập

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty phát sinh quyền được nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ hoạt động đầu tư vốn. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận doanh thu tài chính, chỉ theo dõi tăng số lượng cổ phiếu thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

10. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

11. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 17% theo quy định tại khoản 3 và khoản 4, điều 11, Nghị định 320/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 15/12/2025.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (riêng) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

14. Số liệu so sánh

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 Công ty áp dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư có liên quan. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính (riêng) cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

Một vài số dư trên Báo cáo tình hình tài chính (riêng) được trình bày lại cho phù hợp với quy định hiện hành (Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, năm trước theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính). Chi tiết như sau:

Mã Số	Chỉ tiêu	Cuối năm trước theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	Đầu năm nay được trình bày lại theo Thông tư 99/2025/TT-BTC	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
	BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ			
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN	36.232.763.785	36.232.763.785	-
112	Các khoản tương đương tiền	26.300.000.000	26.323.958.219	23.958.219
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.000.000.000	8.196.493.152	196.493.152
136	Phải thu ngắn hạn khác	1.274.008.562	1.053.557.191	(220.451.371)
280	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	207.527.563.785	207.527.563.785	-

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	59.565.000	59.565.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.087.506.369	544.404.333
- Các khoản tương đương tiền (*)	35.037.384.991	26.323.958.219
Trong đó: Lãi tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng	122.679.752	23.958.219
Cộng	36.184.456.360	26.927.927.552

(*) Là khoản tiền gửi tiết kiệm và lãi tiền gửi tiết kiệm tại TMCP Nam Á, có kỳ hạn dưới 3 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	1.015.412.311
- Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ (giá trị giải thể công ty con)	-	1.015.412.311
Phải thu khác	38.144.880	38.144.880
- Ký quỹ	38.144.880	38.144.880
Cộng	38.144.880	1.053.557.191

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

3. Đầu tư tài chính ngắn hạn dài hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	170.000.000.000	170.000.000.000	-	170.000.000.000	170.000.000.000	-
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới ⁽¹⁾	170.000.000.000	170.000.000.000	-	170.000.000.000	170.000.000.000	-
Cộng	170.000.000.000	170.000.000.000	-	170.000.000.000	170.000.000.000	-

(*) Đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết, giá trị hợp lý được xác định = giá gốc – dự phòng tổn thất khoản đầu tư. Khoản dự phòng tổn thất khoản đầu tư được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

⁽¹⁾ Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307382140 ngày 17/02/2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới với vốn điều lệ là 35.300.000.000 đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt đã đầu tư 170.000.000.000 đồng, tương ứng nắm giữ 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 170.000.000.000 đồng, tương ứng 100% vốn điều lệ).

4. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

Chi tiết:

- Tiền thuê đất(*)

- Chi phí trả trước dài hạn khác

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền thuê đất(*)	1.245.000.000	1.294.800.000
- Chi phí trả trước dài hạn khác	-	-
Cộng	1.245.000.000	1.294.800.000

(*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P.An Phú Đông, Tp. HCM. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

Tình hình biến động như sau:

Chi tiết:

Số đầu năm

Tăng trong kỳ

Phân bổ trong kỳ

Số cuối kỳ

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.294.800.000	1.397.302.771
Tăng trong kỳ	-	-
Phân bổ trong kỳ	(49.800.000)	(52.702.771)
Số cuối kỳ	1.245.000.000	1.344.600.000

5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết:	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.708.547	-	23.322.720	(40.104.064)	19.927.203	-
- Thuế thu nhập cá nhân	9.550.334	-	27.185.916	(26.557.500)	10.178.750	-
- Các khoản thuế khác	-	601.886	-	-	-	601.886
Cộng	46.258.881	601.886	50.508.636	(66.661.564)	30.105.953	601.886

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 17%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Chi tiết:	Kỳ nay	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.076.914.868	224.679.312
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	60.277.600	50.338.118
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	60.277.600	50.338.118
- Các khoản điều chỉnh giảm	(20.000.000.000)	-
+ Cổ tức, lợi nhuận được nhận	(20.000.000.000)	-
Thu nhập chịu thuế	137.192.468	275.017.430
Lỗi các năm trước được chuyển sang	-	-
Thu nhập tính thuế	137.192.468	275.017.430
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	17%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế	23.322.720	55.003.486
Thuế TNDN phải nộp được miễn, giảm	-	-
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong kỳ	23.322.720	55.003.486

6. Vốn chủ sở hữu**6a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025			
Tại ngày 01/01/2025	200.000.000.000	87.181.838.937	287.181.838.937
Tăng trong kỳ	-	169.675.826	169.675.826
- Lãi trong kỳ	-	169.675.826	169.675.826
Giảm trong kỳ	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
- Chia cổ tức	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Tại ngày 30/06/2025	200.000.000.000	47.351.514.763	247.351.514.763
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026			
Tại ngày 01/01/2026	200.000.000.000	7.257.418.904	207.257.418.904
Tăng trong kỳ	-	20.053.592.148	20.053.592.148
- Lãi trong kỳ	-	20.053.592.148	20.053.592.148
Giảm trong kỳ	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
- Chia cổ tức	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
Tại ngày 30/06/2026	200.000.000.000	7.311.011.052	207.311.011.052

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

6b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết:	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty TNHH Phát triển Quang Thái	79.403.500.000	39,70	79.403.500.000	39,70
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức	49.500.000.000	24,75	49.500.000.000	24,75
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh	28.700.000.000	14,35	28.700.000.000	14,35
- Các cổ đông khác	42.396.500.000	21,20	42.396.500.000	21,20
Cộng	200.000.000.000	100,00	200.000.000.000	100,00

Chi tiết vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 30/06/2026.

6c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	20.000.000.000	40.000.000.000

6d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

7. Tài khoản ngoài bảng

Không có các khoản mục tài khoản ngoài bảng.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu tài chính**

Chi tiết:	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	791.922.337	842.693.520
- Cổ tức, lợi nhuận được chia từ công ty con	20.000.000.000	-
- Khác	7.908.352	-
Cộng	20.799.830.689	842.693.520

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí cho nhân viên	445.221.666	438.530.000
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	215.074.596	97.958.781
- Các chi phí bằng tiền khác	2.341.959	28.187.311
Cộng	662.638.221	567.676.092

3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Căn cứ theo điểm 3.20, khoản 3, phần C. Hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, mục 2 của Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính, chỉ tiêu này không trình bày trên Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt vì đây là Công ty mẹ. Chỉ tiêu này được trình bày trên Báo cáo tài chính (hợp nhất).

4. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân công	445.221.666	438.530.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	215.074.596	97.958.781
- Chi phí bằng tiền khác	2.341.959	28.187.311
Cộng	662.638.221	567.676.092

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Kỳ này	Kỳ trước
Lương, thù lao	219.000.000	215.000.000
- Bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch HĐQT)	92.000.000	90.000.000
- Bà Tang, Shu Chuan (Tổng Giám đốc)	92.000.000	90.000.000
- Các thành viên quản lý khác	35.000.000	35.000.000
Cổ tức	-	-
Cộng	219.000.000	215.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Danh sách các bên liên quan khác***STT Công ty con****Mối quan hệ với Công ty**

- | | |
|---|--|
| 1. Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới | Công ty con |
| 2. Công ty TNHH Phú Thế Hưng | Chung thành viên chủ chốt với công ty con (Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới) là Bà Vương Lệ Vân là Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới đồng thời là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Phú Thế Hưng |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) chọn lọc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Không phát sinh.

2. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý

Trong kỳ, không có hoạt động tạo ra doanh thu.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh (riêng) giữa niên độ của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh phê duyệt, ngày 20 tháng 8 năm 2026.

Người đại diện theo pháp luật

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HẢI LINH



NGUYỄN HẢI LINH



TANG, SHU-CHUAN

